

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích
bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của một số điều của Luật giá.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 491 /TTr-SCT ngày 17 tháng 3 năm 2017, Giám đốc Sở Tư Pháp tại Báo cáo thẩm định số 48/BC-STP ngày 24 tháng 02 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2017. Bãi bỏ Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức thu và quản lý sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng
tại chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
(Kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cung cấp và sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ sử dụng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Quảng Ngãi sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Điểm kinh doanh không cố định: Là các điểm kinh doanh được bố trí tại khu vực sân chợ, ngoài trời hoặc tại khu vực không phân chia cụ thể cho một chủ hàng nào.

3. Đơn vị thu tiền sử dụng điện tích bán hàng tại chợ (gọi tắt là Đơn vị thu tiền) bao gồm:

a) Ban Quản lý chợ.

b) Thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ: Là doanh nghiệp, hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác được thành lập theo quy định của pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc trúng thầu về kinh doanh, khai thác và quản lý hoặc thực hiện đầu tư xây dựng chợ, sau đó tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

4. Hệ số lợi thế thương mại (hệ số k): Là hệ số được áp dụng đối với điểm kinh doanh có vị trí kinh doanh thuận tiện, lợi thế cao sẽ chịu mức thu cao hơn.

a) Vị trí 01 ($k = 1,5$): Là các điểm kinh doanh có mặt tiền hướng đường chính (quốc lộ, tỉnh lộ) hoặc có hai mặt tiền đường nội bộ bên ngoài chợ;

b) Vị trí 02 ($k = 1,3$): Là các điểm kinh doanh có một đường nội bộ bên ngoài chợ hoặc có hai mặt tiền đường nội bộ bên trong nhà lồng chính của chợ;

c) Vị trí 03 ($k = 1$): Là các điểm kinh doanh còn lại trong chợ.

5. Hệ số khu vực hoạt động chợ: (h)

Hệ số khu vực (h) là hệ số để tính mức thu phục vụ cho công tác quản lý chợ.

a) Khu vực I ($h = 1,3$): Bao gồm các phường thuộc thành phố Quảng Ngãi và các thị trấn thuộc các huyện đồng bằng;

b) Khu vực II ($h = 1,15$): Bao gồm các xã thuộc thành phố Quảng Ngãi và xã thuộc các huyện đồng bằng (trừ các xã miền núi thuộc các huyện đồng bằng đã được cấp có thẩm quyền quy định);

c) Khu vực III ($h = 1$): Bao gồm các huyện miền núi, hải đảo và xã miền núi thuộc các huyện đồng bằng đã được cấp có thẩm quyền quy định.

6. Hình thức đầu tư xây dựng chợ:

a) Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Là chợ có tỷ lệ vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước chiếm trên 50%.

b) Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Là chợ có tỷ lệ vốn đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước chiếm trên 50%.

7. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ:

Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được cấu thành bởi hai khoản chi phí: Giá các khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ và giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ.

a) Giá các khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ: Là chi phí tiền thuê đất khi giao đất và chi phí đầu tư hạ tầng chợ bao gồm: Xây dựng nhà lồng chợ, đường, hệ thống cấp nước thoát nước, hệ thống điện, trạm xử lý nước thải, xây dựng sạp hàng, quầy hàng, ki-ốt, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy.

b) Giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ là các khoản chi phí để phục vụ cho công tác quản lý và các khoản chi phí khác theo quy định.

8. Các khoản thu sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

Thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ là các khoản thu nhằm bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ và phục vụ công tác quản lý chợ.

a) Khoản thu bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ: Là khoản thu nhằm bù đắp chi phí thuê đất khi giao đất và các khoản chi phí đầu tư hạ tầng tại chợ.

b) Thu phục vụ công tác quản lý chợ là khoản thu để phục vụ cho công tác quản lý, sắp xếp ngành hàng kinh doanh tại chợ, an ninh trật tự và các chi phí khác theo quy định.

9. Đồng tiền thu: Việt Nam đồng (VNĐ), được làm tròn đến đơn vị hàng trăm (từ 500 đồng trở lên làm tròn là 1.000 đồng, dưới 500 đồng trở xuống làm tròn là 0).

Chương II

GIÁ CỤ THỂ VÀ GIÁ TỐI ĐA DỊCH VỤ SỬ DỤNG DIỆN TÍCH BÁN HÀNG TẠI CHỢ

Điều 3. Giá cụ thể sử dụng dịch vụ diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Đối với trường hợp: 01 (một) điểm kinh doanh có 01 (một) hộ tiểu thương đăng ký thuê

a) Chợ hạng 1

- Giá các khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ đối với điểm kinh doanh cố định = (75.000 đồng) * (hệ số khu vực) * (với hệ số lợi thế thương mại), cụ thể:

| Vị trí lợi thế thương mại (k) | Mức giá đồng/m ² /tháng | | |
|-------------------------------|------------------------------------|--------------------|---------------------|
| | Chợ tại Khu vực I | Chợ tại Khu vực II | Chợ tại Khu vực III |
| Vị trí 1 | 146.000 | 129.000 | 113.000 |
| Vị trí 2 | 127.000 | 112.000 | 98.000 |
| Vị trí 3 | 98.000 | 86.000 | 75.000 |

- Giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ:

+ Giá đối với điểm kinh doanh cố định:

| Khu vực | Mức giá đồng/m ² /tháng |
|---------------------|------------------------------------|
| Chợ tại Khu vực I | 29.000 |
| Chợ tại Khu vực II | 25.000 |
| Chợ tại Khu vực III | 22.000 |

+ Giá đối với điểm kinh doanh không cố định: 3.000 đồng/m²/ngày

b) Chợ hạng 2

- Giá các khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ đối với điểm kinh doanh cố định = (60.000 đồng) * (hệ số khu vực) * (với hệ số lợi thế thương mại), cụ thể:

| Vị trí lợi thế thương mại (k) | Mức giá đồng/m ² /tháng | | |
|-------------------------------|------------------------------------|--------------------|---------------------|
| | Chợ tại Khu vực I | Chợ tại Khu vực II | Chợ tại Khu vực III |
| Vị trí 1 | 117.000 | 104.000 | 90.000 |
| Vị trí 2 | 101.000 | 90.000 | 78.000 |
| Vị trí 3 | 78.000 | 69.000 | 60.000 |

- Giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ:

+ Giá đối với điểm kinh doanh cố định:

| Khu vực | Mức giá đồng/m ² /tháng |
|---------------------|------------------------------------|
| Chợ tại Khu vực I | 15.000 |
| Chợ tại Khu vực II | 13.000 |
| Chợ tại Khu vực III | 11.000 |

+ Giá đối với điểm kinh doanh không cố định: 2.000 đồng/m²/ngày

c) Chợ hạng 3

- Giá các khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ đối với điểm kinh doanh cố định = (50.000 đồng) * (hệ số khu vực) * (với hệ số lợi thế thương mại), cụ thể:

| Vị trí lợi thế thương mại (k) | Mức giá đồng/m ² /tháng | | |
|-------------------------------|------------------------------------|--------------------|---------------------|
| | Chợ tại Khu vực I | Chợ tại Khu vực II | Chợ tại Khu vực III |
| Vị trí 1 | 98.000 | 86.000 | 75.000 |
| Vị trí 2 | 85.000 | 75.000 | 65.000 |
| Vị trí 3 | 65.000 | 58.000 | 50.000 |

- Giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ:

+ Giá đối với điểm kinh doanh cố định:

| Khu vực | Mức giá đồng/m ² /tháng |
|---------|------------------------------------|
| | |

| | |
|-----------------------------|--------|
| Chợ tại Khu vực I (h=1,3) | 13.000 |
| Chợ tại Khu vực II (h=1,15) | 12.000 |
| Chợ tại Khu vực III (h=1) | 10.000 |

+ Giá đối với điểm kinh doanh không cố định: 1.000 đồng/m²/ngày

2. Đối với trường hợp: 01 (một) điểm kinh doanh có từ 02 (hai) hộ tiểu thương trở lên đăng ký thuê, đơn vị thu tiền tổ chức đấu giá có sự giám sát của Ủy ban nhân dân cấp huyện (riêng chợ hạng 1 phải có ý kiến của Sở Công Thương và Sở Tài chính trước khi thực hiện). Hộ tiểu thương trúng đấu giá, không phải nộp khoản thu bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ mà chỉ nộp khoản thu phục vụ công tác quản lý chợ.

3. Mức giá nêu tại Khoản 1, 2, Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 4. Giá tối đa sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

1. Đối với trường hợp: 01 (một) điểm kinh doanh có 01 (một) hộ tiểu thương đăng ký thuê: Mức giá có thể áp dụng cao hơn mức giá nêu tại Khoản 1 Điều 3, Quy định này nhưng tối đa không quá 02 (hai) lần.

Khuyến khích áp dụng theo mức thu quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quy định này.

2. Đối với trường hợp: 01 (một) điểm kinh doanh có từ 02 (hai) hộ tiểu thương trở lên đăng ký thuê: Đơn vị thu tiền thực hiện như Khoản 2, Điều 3 Quy định này.

Chương III

THỰC HIỆN THU TIỀN SỬ DỤNG DIỆN TÍCH BÁN HÀNG TẠI CHỢ

Điều 5. Thực hiện thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Đối với chợ chưa hoàn thành việc thu hồi vốn: Đơn vị thu tiền có thể thực hiện thu một lần (*một lần bao nhiêu năm do đơn vị thu tiền quy định*) đối với các khoản thu sử dụng diện tích bán hàng tại chợ hoặc có thể thu một lần đối với khoản thu bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ, thu hàng tháng đối khoản thu phục vụ công tác quản lý chợ.

b) Đối với chợ đã hoàn thành việc thu hồi vốn: Đơn vị thu tiền chỉ được thu khoản thu bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ khi thực hiện việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình trong phạm vi chợ đã xuống cấp hoặc được sự chấp thuận của UBND cấp huyện (*riêng chợ hạng 1 phải có ý kiến của Sở Công Thương, Sở Tài chính và Sở Xây dựng*) sau khi tổ chức đánh giá, thẩm định cơ sở hạ tầng trong phạm vi chợ còn đảm bảo chất lượng để tiếp tục hoạt động. Đối với khoản thu phục vụ công tác quản lý chợ, Đơn vị thu tiền thực hiện thu hàng tháng như quy định.

c) Đơn vị thu tiền, thực hiện thu hàng ngày hoặc thu hàng tháng (*nếu hộ tiểu thương có nhu cầu*) đối với điểm kinh doanh không cố định.

2. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

a) Đối với chợ chưa hoàn thành việc thu hồi vốn:

- Đơn vị thu tiền, căn cứ vào quy định tại Điều 4 Quy định này, lập báo cáo đánh giá sơ bộ tình hình đầu tư chợ kèm theo Phương án kinh doanh khai thác chợ (*theo Phụ lục đính kèm*), gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ít nhất 01 (một) tháng để xem xét thẩm định, phê duyệt.

- Trường hợp điều chỉnh mức thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ: Đơn vị thu tiền, có trách nhiệm xây dựng phương án kinh doanh khai thác chợ kèm theo tờ trình (*nêu rõ nguyên nhân của việc thay đổi, thời gian dự kiến bắt đầu thay đổi; mức thu, phương thức, hình thức, thời gian bắt đầu điều chỉnh thu, khả năng thu hồi vốn, ...*) để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt và chỉ được triển khai thực hiện thu theo mức thu mới sau khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Mức thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hoặc điều chỉnh cần có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp, riêng đối với chợ hạng 1, cần phải lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Tài chính trước khi phê duyệt.

- Đơn vị thu tiền có thể thực hiện thu như quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5 Quy định này.

b) Đối với chợ đã hoàn thành việc thu hồi vốn: Đơn vị thu tiền được tiếp tục thu các các khoản thu sử dụng diện tích bán hàng tại chợ như quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 5 quy định này, sau khi đã đầu tư sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình trong phạm vi chợ đã bị xuống cấp.

Điều 6. Phân cấp thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

a) Đối với chợ được Nhà nước đầu tư xây dựng, sau đó chuyển giao quản lý và kinh doanh khai thác chợ bằng hình thức giao nhận hoặc đấu thầu thì đơn vị nhận chuyển giao hoặc đơn vị trúng thầu sẽ thực hiện thu. Thời gian và số tiền nộp vào ngân sách nhà nước cùng cấp được thực hiện theo hợp đồng giao nhận thầu chợ; đồng thời có trách nhiệm kê khai thuế theo quy định hiện hành.

b) Đối với chợ chưa tổ chức đấu thầu hoặc chuyển giao quản lý và kinh doanh khai thác chợ thì do Ban Quản lý chợ thực hiện thu bằng hình thức giao nhận hoặc đấu thầu. Thời gian và số tiền nộp vào ngân sách nhà nước cùng cấp được thực hiện theo hợp đồng giao nhận thầu chợ; Ban quản lý chợ, thực hiện việc quản lý và sử dụng các khoản thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và các khoản thu khác theo quy định tại Quy định này và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

2. Đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì do thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ thực hiện thu và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn các đối tượng thực hiện và kiểm tra xử lý vi phạm việc thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành.

3. UBND cấp huyện:

a) Tổ chức đấu thầu hoặc ký hợp đồng chuyển giao các chợ đã đầu tư xây dựng cho doanh nghiệp hoặc hợp tác xã để quản lý và kinh doanh khai thác chợ.

b) Đối với chợ chưa tổ chức đấu thầu hoặc chuyển giao quản lý và kinh doanh khai thác chợ thì tổ chức đấu thầu hoặc ký hợp đồng chuyển giao cho Ban Quản lý chợ.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thu của các đơn vị thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

d) Phê duyệt Phương án kinh doanh, khai thác, quản lý chợ do thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, Ban quản lý chợ xây dựng trước khi tổ chức thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh, huyện thực hiện giám sát, quản lý việc thu, sử dụng tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn.

5. Đơn vị thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ:

a) Xây dựng phương án kinh doanh khai thác và quản lý chợ hoặc phương án đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ trình UBND cấp huyện để được thẩm định, phê duyệt.

b) Niêm yết công khai tại trụ sở Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

c) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo các quy định hiện hành.

6. Hộ kinh doanh trong phạm vi chợ: Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ có quyền khiếu nại nếu đơn vị thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện các khoản thu không đúng quy định tại Quy định này; đồng thời có trách nhiệm nộp đầy đủ các khoản tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đúng thời gian quy định.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Công Thương để phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Khi các yếu tố hình thành giá có biến động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh mức giá sử dụng diện tích bán hàng tại chợ cho phù hợp tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng

PHỤ LỤC

MẪU ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN KINH DOANH KHAI THÁC CHỢ

(Kèm theo Quyết định số 15 /2017/QĐ-UBND

ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TÊN THƯƠNG NHÂN ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / *Quảng Ngãi, ngày... tháng... năm 20...*

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH KHAI THÁC CHỢ

Kính gửi: UBND huyện /thành phố

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax:..... Mail:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... do:.....

cấp ngày..... tháng..... năm.....

Mã số thuế:.....

Ngành nghề kinh doanh:.....

Đề nghị UBND huyện/thành phố:..... xem xét, chấp thuận phê duyệt phương án kinh doanh khai thác chợ theo quy định tại Quyết định số...../2016/QĐ-UBND ngày...../12/2016 của UBND tỉnh quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Tên chợ:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Tổng giá trị đầu tư chợ thực tế (chỉ tính phần chợ)

4. Phương thức đầu tư:.....

5. Thời gian dự kiến hoàn thành:.....

6. Thời gian dự kiến đưa dự án chợ vào hoạt động:.....

7. Thời gian bắt đầu thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

8. Mức thu (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng), phương thức, hình thức, thời gian thu:.....

9. Khả năng thu hồi vốn đầu tư:.....

10. Các nội dung khác:.....

Thương nhân cam kết các nội dung trên là đúng, nếu sai đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện đơn vị

(Họ và tên, ký tên và đóng dấu)